TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 89/2020/QĐST-DS	*Trà Ôn, ngày 03 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25/6/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 75/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* 1/ Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1982.

2/ Anh Nguyễn Tấn T1, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: ấp V, xã V1, huyện T3, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của anh T1 là chị Nguyễn Thị Cẩm T – đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 24/4/2020.

- *Bị đơn:* 1/ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1965.

2/ Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: ấp V, xã V1, huyện T3, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn T2 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Nguyễn Tấn T1 số tiền hụi vốn là 23.500.000đ *(Hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Nguyễn Tấn T1 có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn T2 chưa thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Nguyễn Tấn T1 nộp 293.750đ *(Hai trăm chín mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng)* nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016044 ngày 27/4/2020, còn lại 293.750đ *(Hai trăm chín mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng)* hoàn trả cho chị T, anh T1.

Bị đơn bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn T2 nộp 293.750đ *(Hai trăm chín mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Nga